

Số: /QĐ-UBND

Đồng Nai, ngày tháng 02 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu dịch vụ công ích duy tu bảo dưỡng thường xuyên các tuyến đường huyện Long Thành năm 2022 do Phòng Quản lý Đô thị huyện Long Thành làm chủ đầu tư

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

Căn cứ Luật Đấu thầu ngày 26 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26 tháng 6 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu và lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Thông tư số 10/2015/TT-BKHĐT ngày 29 tháng 3 năm 2015 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định chi tiết về kế hoạch lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Thông tư số 58/2016/TT-BTC ngày 29 tháng 3 năm 2016 của Bộ Tài chính quy định quy định chi tiết việc sử dụng vốn nhà nước để mua sắm nhằm duy trì hoạt động thường xuyên của cơ quan nhà nước, đơn vị thuộc lực lượng vũ trang nhân dân, đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Báo cáo số 774/BC-STC ngày 21/02/2022.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu dịch vụ công ích duy tu bảo dưỡng thường xuyên các tuyến đường huyện Long Thành năm 2022 do Phòng Quản lý Đô thị huyện Long Thành làm chủ đầu tư, cụ thể:

1. Tên gói thầu: Thực hiện dịch vụ công ích duy tu bảo dưỡng thường xuyên các tuyến đường huyện Long Thành năm 2022 (Danh mục chi tiết đính kèm).

2. Giá trị gói thầu khoảng **6.590.289.600 đồng**, (Bằng chữ: Sáu tỷ, năm trăm chín mươi triệu, hai trăm tám mươi chín nghìn, sáu trăm đồng) đã bao gồm các loại thuế, chi phí theo quy định.

- Giá dùng làm căn cứ đánh giá hồ sơ dự thầu cung cấp gói thầu trên căn cứ giá vật tư, thiết bị của đơn vị có chức năng thẩm định giá, nhưng không được lớn hơn giá gói thầu trong quyết định này.

- Các chi phí hợp lý phát sinh trong quá trình thực hiện, căn cứ các quy định hiện hành, đơn vị thực hiện quyết toán theo thực tế và đảm bảo chế độ hoá đơn chứng từ đầy đủ.

3. Nguồn kinh phí: từ nguồn ngân sách huyện Long Thành năm 2022 (nguồn kinh phí sự nghiệp giao thông của huyện Long Thành).

4. Hình thức lựa chọn nhà thầu: Đấu thầu rộng rãi, thực hiện qua mạng, lựa chọn nhà thầu trong nước.

5. Phương thức lựa chọn nhà thầu: Một giai đoạn, một túi hồ sơ.

6. Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu: Quý I năm 2022.

7. Loại hợp đồng: Hợp đồng trọn gói.

8. Thời gian thực hiện hợp đồng: 365 ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực.

Điều 2. Chủ tịch UBND huyện Long Thành chỉ đạo Phòng Quản lý đô thị huyện Long Thành thực hiện Điều 1 Quyết định này theo đúng quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Tài chính, UBND huyện Long Thành, Phòng Quản lý đô thị huyện Long Thành và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
 - Chủ tịch và Các Phó Chủ tịch;
 - Chánh - Phó Văn phòng;
 - Lưu: VT, KTNS
- TháiTM

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Võ Tấn Đức

DANH MỤC CHI TIẾT

(Đính kèm Quyết định số /QĐ-UBND ngày /02/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh)

STT	Nội dung công việc	ĐVT	Khối lượng
I	DUY TU BẢO DƯỠNG THƯỜNG XUYÊN CÁC TUYẾN ĐƯỜNG HUYỆN LONG THÀNH NĂM 2021		
1	Quản lý hành lang an toàn đường bộ và đầu nối đồng bằng	Km	92,321
2	Vệ sinh mặt đường bằng thủ công, đường đô thị (đường cấp III, IV, V, VI)	Km	38,345
3	Đào hót đất sệt bằng thủ công	m3	282,452
4	Đắp phụ lề, lề đường	m3	657,880
5	Bạt lề đường bằng thủ công	100m	434,460
6	Bạt lề đường bằng cơ giới	100m	434,460
7	Cát cỏ bằng máy, đồng bằng	Km/lần	288,266
8	Vết rãnh hở hình thang bằng thủ công (kích thước rãnh: 120x40x40cm)	10m	2.381,201
9	Vết rãnh kín hình chữ nhật bằng thủ công (lòng rãnh 60cm)	10m	347,541
10	Bổ sung, thay thế tấm đan hố ga	Tấm	141,425
11	Sơn Cọc tiêu, cọc mốc lộ giới, cọc thủy chí	1m2	557,470
12	Thay thế, bổ sung biển báo và cột biển báo	Cái	16,724
13	Sơn dặm vạch kẻ đường bằng thủ công	1m2	769,797
14	Thay thế trụ đèn phân làn	10trụ	5,000
15	Xử lý cao su sinh lún, chiều dày mặt đường đã lèn ép 4cm	10m2	23,295
16	Xử lý cao su sinh lún, chiều dày mặt đường đã lèn ép 6cm	10m2	62,512
17	Vá ổ gà, cóc găm, lún cục bộ mặt đường bằng bê tông nhựa nóng hạt mịn, Chiều dày mặt đường đã lèn ép 4cm	10m2	63,723
18	Vá ổ gà, cóc găm, lún cục bộ mặt đường bằng bê tông nhựa nóng hạt mịn, chiều dày mặt đường đã lèn ép 6cm	10m2	309,414
19	Láng nhựa mặt đường rạn chân chim, mặt đường bong tróc (hai lớp), Nhựa 3 kg/m2, Tươi nhựa bằng máy	10m2	470,846
20	Sửa chữa khe nứt đơn mặt đường nhựa, phương pháp rải hỗn hợp bê tông nhựa nóng	Mét	2.790,000

STT	Nội dung công việc	ĐVT	Khối lượng
II	SỬA CHỮA HỆ THỐNG MƯƠNG THOÁT NƯỚC		
1	Đào móng mương bằng máy đào 0,8m ³ , đất cấp III	100m ³	11,200
2	Bê tông lót móng dày 10cm, đá 1x2 M150	m ³	112,000
3	Bê tông đáy, thành mương dày 15cm, đá 1x2 M250	m ³	325,920
4	Gia công lắp dựng cốt thép gờ chặn đan, dk≤10mm	Tấn	8,512
5	Gia công lắp dựng ván khuôn thành mương	100m ²	47,040
6	Sản xuất tấm đan dày 12cm, bê tông đá 1x2 M250	m ³	87,360
7	Gia công, lắp dựng ván khuôn tấm đan mương	100m ²	4,480
8	Gia công, lắp dựng cốt thép tấm đan mương, dk ≤10mm	Tấn	9,550
9	Gia công, lắp dựng cốt thép tấm đan mương, dk >10mm	Tấn	11,950
10	Lắp đặt tấm đan BTCT trọng lượng ≤250kg	Cái	1.120,000
III	LẮP MỚI TRỤ BIÊN BẢO TÍN HIỆU GIAO THÔNG		
1	Đào móng cột trụ biên báo, đất cấp III	m ³	52,920
2	Bê tông lót móng trụ biên báo, đá 1x2 M150	m ³	8,820
3	Bê tông móng trụ biên báo, đá 1x2 M200	m ³	18,000
4	Gia công, lắp dựng ván khuôn móng trụ biên báo	100m ²	1,440
5	Cung cấp trụ đỡ biên báo thép ống D90, dày 1,8mm	Cái	180,000
6	Cung cấp biên báo tròn đường kính 70cm	Cái	180,000
7	Lắp dựng trụ đỡ biên báo, biên báo đường	Cái	180,000
Tổng giá trị gói thầu khoảng (làm tròn): 6.590.289.600 đồng			

(Bằng chữ: Sáu tỷ, năm trăm chín mươi triệu, hai trăm tám mươi chín nghìn, sáu trăm đồng)